

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

2. Bà Nguyễn Thị Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: đường Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Lâm Thành G**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà và ông Lâm Thành G tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 19/8/2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống bình thường nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong cách làm kinh tế gia đình, ông G hay đập phá đồ đạc trong nhà, thậm chí còn đánh bà, bản thân bà đã nhiều lần cố gắng

hàn găng mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông G.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lâm Minh N sinh ngày 10/7/2016 hiện đang ở với bà L. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho tới khi thành niên, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con do bà có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Lâm Thành G trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà L là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về cách làm kinh tế gia đình, công việc của ông không thuận lợi nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, vợ chồng thiếu sự chia sẻ trong cuộc sống. Hiện cả hai đã sống ly thân gần nửa năm, từ khi bà L về nhà ngoại sống bản thân ông cũng không có sự tác động để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà L yêu cầu ly hôn với thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ và ông là người có đạo không được phép ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như bà L trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà L trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà L được ly hôn với ông G vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Thành G vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông G hiện cư trú tại xã L, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông G là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà L xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà L ông G đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, ông G cũng trình bày cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai không khắc phục được nhưng ông không đồng ý ly hôn, ông theo đạo Thiên chúa giáo nên không được phép ly hôn. Thực tế, qua xác minh chính quyền địa phương và người thân của bà L, ông G thì cả hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[4]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận bà L trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Minh N sinh ngày 10/7/2016. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung bà L, ông G đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim L ly hôn ông Lâm Thành G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Minh N sinh ngày 10/7/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0018638 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND X. Lộc Châu, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

